

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2024/HNGĐ- ST
Ngày 12/ 11/ 2024
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Ngọc Trung

Ông Nguyễn Văn Mừng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa;

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên;

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/08/2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 09 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lương Thị T - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu Nghèo, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/9/2024)

-Bị đơn: Anh Vi Văn Tr - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu Nghèo, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 08 năm 2024, các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vi Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 03 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hồi Xuân (nay là Thị trấn Hồi Xuân), huyện Quan Hoá. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Khu Nghèo, Thị trấn Hồi Xuân.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng năm 2023 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Anh Vi Văn Tr có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác. Dù chị T đã tha thứ nhưng anh Tr vẫn tiếp tục sai lầm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung kéo dài cũng chỉ làm khổ nhau. Do đó, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vi Văn Tr.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung là: cháu Vi Như Huệ - sinh ngày 25/03/2009; cháu Vi Diệu Hoa - sinh ngày 21/10/2012 và cháu Vi Thành Đạt - sinh ngày 24/02/2015. Hiện các cháu đều đang sống cùng với bố. Nguyên vọng của các cháu đều muốn sống cùng bố và ông bà nội. Do đó, chị T đồng ý giao cả 03 cháu cho anh Vi Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 08 năm 2024 và Biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 08 năm 2024, Bị đơn anh Vi Văn Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với phần trình bày về quá trình kết hôn, quá trình chung sống giữa vợ chồng. Anh cũng có thừa nhận vào năm 2023, anh có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác, nhưng sau đó chị Tuyên chấp nhận tha thứ và vợ chồng hòa giải với nhau. Đến đầu tháng 08/2024, do vợ chồng có sự hiểu nhầm nên chị T bỏ nhà đi và kiên quyết muốn ly hôn với anh. Anh Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng chăm lo cho con cái nên không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung là: cháu Vi Như Huệ - sinh ngày 25/03/2009; cháu Vi Diệu Hoa - sinh ngày 21/10/2012 và cháu Vi Thành Đạt - sinh ngày 24/02/2015. Hiện các cháu đều đang sống cùng với bố. Nguyên vọng của các cháu đều muốn sống cùng bố và ông bà nội. Do đó, anh Vi Văn Tr có ý kiến được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Vi Văn Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị T đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh Tr đã được Tòa án triệu tập đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều

227, điều 228 và điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Tr.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn anh Tr. Về con chung: Giao 03 cháu Vi Như Huệ - sinh ngày 25/03/2009; cháu Vi Diệu Hoa - sinh ngày 21/10/2012 và cháu Vi Thành Đạt - sinh ngày 24/02/2015 cho anh Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về tài sản, công nợ chung: Chị T và anh Tr không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Vi Văn Tr đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 03 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hồi Xuân (nay là Thị trấn Hồi Xuân), huyện Quan Hoá và không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được với nhau trong cuộc sống. Việc này phù hợp với nội dung đơn đề nghị xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn gia đình của chị T có xác nhận của đại diện thôn và UBND thị trấn Hồi Xuân. Ngoài ra do anh Vi Văn Tr có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tuy anh Tr mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng kể từ khi Tòa án thông báo cho anh Trường biết việc chị T có yêu cầu ly hôn anh, anh Tr cũng không có biện pháp gì để níu kéo hàn gắn tình cảm vợ chồng nên việc yêu cầu vợ chồng đoàn tụ của anh Tr chỉ mang tính hình thức. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh Tr để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Quá trình chung sống chị T và anh Tr có 03 con chung là: cháu Vi Như Huệ - sinh ngày 25/03/2009; cháu Vi Diệu Hoa - sinh ngày 21/10/2012 và cháu Vi Thành Đạt - sinh ngày 24/02/2015. Hiện các cháu đều đang sống cùng với bố. Nguyên vọng của các cháu đều muốn sống cùng bố và ông bà nội. Các đương sự thỏa thuận giao cả 03 cháu cho anh Vi Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy nội dung thỏa

thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con cái nên được HĐXX chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị T và anh Tr không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

* Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Lương Thị Tuyền

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị T được ly hôn anh Vi Văn Tr.

2/ Về con chung: Giao 03 con chung là: Vi Như Huệ - sinh ngày 25/03/2009; Vi Diệu Hoa - sinh ngày 21/10/2012 và Vi Thành Đạt - sinh ngày 24/02/2015 cho anh Vi Văn Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi mỗi cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lương Thị T được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/Về án phí: Chị Lương Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân – gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hoá, theo biên lai số BLTU/23/0006541 ngày 13/8/2024. Chị Tuyền đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn chị Lương Thị T và Bị đơn anh Vi Văn Tr. Chị T và anh Tr được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND Thị trấn Hồi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- Lưu HSVA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vi Ngọc Trung Lương Thị Diện

Phạm Văn Hùng